

Ngày 10 tháng 09 năm 2012

Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (HNX: PVS)

Ngành: Thiết bị, dịch vụ và phân phối dầu khí

Thành cổ phần hóa: 12/03/2007

Website: www.ptsc.com.vn

Vốn điều lệ: 2.978.020.940.000 đồng

Ngày Niêm Yết: 20/09/2007



Chiến lược và hoạt động kinh doanh

Tổng quan

Được thành lập từ năm 1993 với tiền thân là Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí và chính thức được cổ phần hóa vào năm 2007, PVS đã nhanh chóng phát triển trở thành một trong những đơn vị chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chuyên cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cho ngành công nghiệp dầu khí trong và ngoài nước. Đến cuối Quý 2/2012, PVS có 13 công ty con, 7 công ty liên doanh liên kết và 6 chi nhánh phụ thuộc trên khắp các tỉnh thành trong cả nước (Phụ lục 2). Tổng số nhân viên của Tổng công ty tại ngày 30/06/2012 là 7.944 người (so với 8.229 người năm 2011).

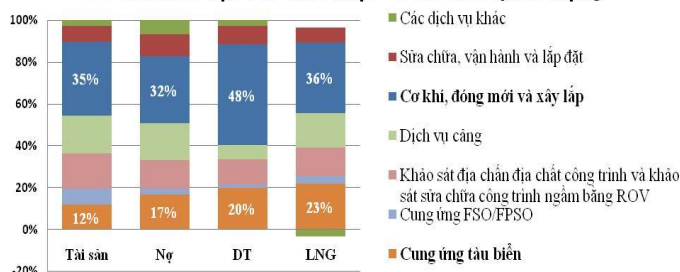
Nhờ những đóng góp vào sự phát triển của ngành năng lượng nói riêng và của nền kinh tế nói chung, PVS đã vinh dự được đón nhận giải thưởng "100 Thương hiệu Việt bền vững năm 2012" và đồng thời cũng là một trong 10 doanh nghiệp xuất sắc nhất được trao giải. Đây là giải thưởng do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam – Trung tâm nghiên cứu ứng dụng phát triển Thương hiệu Việt phối hợp với các Bộ, Ban ngành Trung ương và địa phương tổ chức bình chọn và trao giải.

Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm 7 lĩnh vực chính: (1) Dịch vụ cung ứng tàu biển; (2) Dịch vụ cung ứng FSO/FPPO; (3) Dịch vụ khảo sát địa chấn địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV; (4) Dịch vụ cảng; (5) Cơ khí, đóng mới và xây lắp; (6) Sửa chữa, vận hành và lắp đặt và (7) Các dịch vụ khác. (Phụ lục 1)

Trong các lĩnh vực hoạt động trên, dịch vụ **Cung ứng FSO/FPPO** và **Dịch vụ cảng** là hai mảng hoạt động có tỷ suất lợi nhuận gộp biên cao (tương ứng 21% và 20%). Tuy nhiên, đóng góp chính vào doanh thu và lợi nhuận gộp của PVS lại là hai dịch vụ **Cung ứng tàu biển** và **Cơ khí, đóng mới và xây lắp** (tương ứng 48% và 20%), đây cũng là hai lĩnh vực có giá trị tài sản đầu tư và nợ phải trả lớn.

Cơ cấu lĩnh vực KD theo một số chỉ tiêu quan trọng



Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/06/2012

STT	Nhà đầu tư	Vốn góp (đồng)	Tỷ lệ
01	Vốn góp Nhà nước (PVN)	1.530.000.000.000	51,38%
02	Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC)	224.078.000.000	7,52%
03	Ngân hàng TMCP Đại Dương	162.000.000.000	5,44%
02	Cổ đông khác	1.061.942.940.000	35,66%
Tổng cộng		2.978.020.940.000	100%

Với tiềm năng của ngành khai thác dầu khí Việt Nam và lợi thế là một thành viên của tập đoàn Dầu khí Quốc gia, PVS được sự quan tâm của rất nhiều quỹ đầu tư và các tổ chức tín dụng lớn trong và ngoài nước, có thể kể đến Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC), Ngân hàng TMCP Đại Dương, Quỹ Jaccar (Pháp), Market Vectors Etf Trust ... Đây là những nhà đầu tư đóng vai trò rất quan trọng trong việc định hướng chiến lược cũng như hỗ trợ hoạt động quản lý và điều hành PVS.

Số liệu thị trường tại ngày 10/09/2012

GT vốn hóa TT (tỷ VND)	4.407	Giá hiện tại (VND)	14.800
KLGD bình quân 30 ngày	925.228	Giá cao nhất 52 tuần	20.100
SLCP đang LH (triệu CP)	297,80	Giá thấp nhất 52 tuần	12.500
Vốn điều lệ (tỷ VND)	2.978	P/E 4 quý gần nhất (x)	3,11
EPS điều chỉnh (VND)	4.752	P/B 4 quý gần nhất (x)	0,77
Lãi cổ tức (%)	14%	% sở hữu nước ngoài	16%

Đồ thị giá cổ phiếu



Kế hoạch kinh doanh năm 2012

Chỉ tiêu (Tỷ Đồng)	Chỉ tiêu 2012	Thực hiện 2011	% KH2012 /TH2011
Tổng doanh thu (bao gồm DT tài chính và DT khác)	25.000	29.188	86%
Doanh thu SXKD hợp nhất	22.500	24.313	93%
Lợi nhuận trước thuế	950	1.833	52%
Lợi nhuận sau thuế	750	1.442	52%
LNST cty mẹ/VBL	19%/năm	39,09%/năm	
Cổ tức (%/mệnh giá)	15%	20%	75%
Kế hoạch đầu tư	591	1.059	56%

Sự kiện quan trọng cần chú ý

Theo QĐ 7090/QĐ-DKVN ngày 12/08/2010, PVN đã quyết định chuyển giao cho TCT làm chủ Đầu tư dự án Khu Công nghiệp Tàu thủy Nghi Sơn – Thanh Hóa từ Tập đoàn Công nghiệp Tàu Thủy Việt Nam. Tại ngày 30/06/2012, TCT chưa nhận và ghi tăng tài sản do việc chuyển nhượng dự án từ PVN và TCT vẫn chưa được thực hiện.

Tại ngày 30/06/2012, TCT có các khoản cam kết thuê hoạt động tàu tại Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí, thuê đất tại Vũng Tàu với mục đích làm văn phòng cho Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí và Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC không hủy ngang với tổng số tiền thuê là 4.689.885 triệu đồng (ngày 31/12/2011 là 3.448.933 triệu đồng). các hợp đồng thuê tàu được ký với thời hạn từ 1 đến 5 năm tính từ năm 2012. Hợp đồng thuê đất tại Vũng Tàu được ký với thời hạn thuê là 50 năm tính từ năm 2002.

Nghị quyết ĐHCĐ năm 2012 đã phê duyệt hợp đồng cho thuê tàu định hạn giữa PVS và Công ty Điều hành Dầu khí biển Đông, theo đó PVS sẽ cho thuê kho nổi chứa và xuất dầu thô (FSO) kèm theo dịch vụ vận hành và bảo dưỡng O&M để phục vụ khai thác dầu thô tại Lô 05.2 và Lô 05.3 thuộc bể trầm tích Nam Côn Sơn tại vùng biển Việt Nam. Thời hạn 10 năm cố định (có thể gia hạn lần lượt 5+2+2+1 năm) kể từ ngày 31/12/2012. Giá trị hợp đồng 271.257.986 USD cho 10 năm với lợi nhuận ước tính 2,5-3% doanh thu.

Để biết thêm thông tin chi tiết về mã cổ phiếu này, vui lòng truy cập trang web Ezsearch của chúng tôi tại địa chỉ <http://ezsearch.fpts.com.vn>

Phòng Phân tích đầu tư, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Trần Hằng Nga – Ngath@fpts.com.vn

BC Lãi/(Lỗ) (triệu Đồng)	1H2012	2011	2010	2009
Doanh thu thuần	11.429.150	24.312.607	16.838.829	10.679.746
Lợi nhuận gộp	927.173	1.961.758	1.168.230	1.013.578
Thu nhập tài chính	221.992	615.291	499.364	336.128
Chi phí tài chính	190.099	1.024.585	489.848	327.803
Lợi nhuận thuần HDKD	641.900	842.383	749.482	640.716
Lợi nhuận trước thuế	793.257	1.833.244	1.109.920	726.233
Thuế TNDN	158.102	433.186	139.146	173.981
Lợi nhuận sau thuế	635.155	1.442.097	907.593	574.085
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	590.017	1.418.798	901.778	576.914
Bảng CĐKT (triệu đồng)	30/06/2012	31/12/2011	31/12/2010	31/12/2009
Tiền & tương đương tiền	5.833.961	6.082.192	2.786.059	1.977.139
Đầu tư TC ngắn hạn	13.346	80.000	5.600	3.900
Phải thu ngắn hạn	5.958.985	6.495.746	3.621.232	2.749.691
Hàng tồn kho	1.250.398	1.129.396	372.253	436.011
Tài sản ngắn hạn khác	216.529	361.137	140.129	91.201
Phải thu dài hạn	158	159	176	185
Tài sản cố định & XDCB	6.756.276	6.455.868	8.093.049	5.664.350
Lợi thế thương mại	-	-	18.487	-
Đầu tư dài hạn	2.299.373	2.342.420	1.645.926	1.447.596
Tài sản dài hạn khác	589.730	599.578	476.194	30.469
TỔNG TÀI SẢN	22.918.756	23.546.496	17.159.105	12.400.542
Nợ ngắn hạn	10.898.669	12.178.763	7.987.798	5.170.623
Nợ dài hạn	4.753.819	4.505.416	5.028.908	3.604.558
Vốn chủ sở hữu	5.714.530	5.913.548	3.933.269	3.520.180
Lợi ích cổ đông thiểu số	1.551.738	948.769	209.131	105.181
TỔNG NGUỒN VỐN	22.918.756	23.546.496	17.159.105	12.400.542
Chỉ số tài chính	Q22012	2011	2010	2009
Tăng trưởng				
DT thuần (%)	-21,0%	44,4%	57,7%	23,2%
LN thuần (%)	13,0%	59%	58%	7%
LN sau thuế của cổ đông công ty mẹ (%)	4,5%	57%	56%	7%
Vốn CSH (%)	-3,4%	50,3%	11,7%	51,4%
Tổng tài sản (%)	-2,7%	37,2%	38,4%	55,4%
LN gộp biên (%)	8,7%	8,1%	6,9%	9,5%
LN thuần biên (%)	6,5%	5,9%	5,4%	5,4%
LN thuần biên của CĐ Công ty mẹ (%)	5,7%	5,8%	5,4%	5,4%
ROA (%)	1,5%	7,0%	6,1%	5,7%
ROE (%)	6,3%	28,8%	24,2%	19,7%
EPS cơ bản(VND)	1.981			
Thanh toán hiện hành (x)	1,20	1,16	0,87	1,02
Tổng vay chịu lãi/VCSH (x)	1,10	1,00	1,46	1,33
Tổng nợ/vốn CSH (x)	3,00	2,82	3,31	2,49

Ghi chú:

- Các số liệu (bao gồm số liệu bán niên) được lấy từ Báo cáo tài chính đã kiểm toán của PVS;

Đánh giá chất lượng nợ (tiếp theo)

Trong số dư vay dài hạn tại ngày 30/06/2012 có 3.244 tỷ đồng vay ngoại tệ (tương đương khoảng 154 triệu Đô la Mỹ), chiếm 69% tổng vay dài hạn. Khoản vay ngoại tệ này chịu rủi ro biến động tỷ giá, tuy nhiên ảnh hưởng này là không đáng kể do đã được TCT quản trị rủi ro bằng chính sách cân đối nguồn thu và chi ngoại tệ thông qua việc ký kết hợp đồng với các khách hàng theo đối ứng ngoại tệ phải trả cho nhà cung cấp và điều chỉnh linh hoạt giá bán hàng hoặc giá cung cấp dịch vụ khi có biến động lớn về tỷ giá. Các khoản vay đều được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ tiền vay hoặc được sự bảo lãnh của PVN, cộng với số dư tiền mặt cũng như tài sản ngắn hạn lớn nên rủi ro về mất khả năng thanh toán của PVS thấp, khả năng thanh toán hiện hành bình quân đạt khoảng 1,04 lần, khả năng thanh toán nhanh bình quân đạt 0,98 lần.

Tình hình tài chính

Tăng trưởng

PVS là một trong những doanh nghiệp luôn có doanh thu lớn đứng đầu thị trường chứng khoán Việt Nam (chỉ sau GAS và FPT). Tốc độ tăng trưởng doanh thu và LNTT bình quân đạt 44% và 55%, tỷ lệ lợi nhuận gộp biên và lợi nhuận thuần biên được duy trì ổn định xoay quanh mức 9% và 6%. Kết thúc sáu tháng đầu năm 2012, doanh thu đạt 11.429 tỷ và LNST đạt 590 tỷ, lần lượt hoàn thành 51% và 85% kế hoạch cả năm. Năm 2012, PVS đạt kế hoạch doanh thu 22.500 tỷ và lợi nhuận thuần 750 tỷ, giảm 7% và 48% so với số thực hiện của cả năm 2011, lợi nhuận thuần biên theo kế hoạch đạt khoảng 3%, thấp hơn rất nhiều so với mức bình quân 6% của các năm. Có thể thấy doanh thu và lợi nhuận trong lịch sử luôn có xu hướng thấp nhất vào quý 1 và tăng dần vào các quý sau, đồng thời số liệu thực hiện các năm đều cao hơn nhiều so với số kế hoạch nên theo đánh giá của chúng tôi, việc đề ra kế hoạch kinh doanh cả năm 2012 khiêm tốn cả về doanh thu lẫn lợi nhuận vừa nhằm đảm bảo tính thận trọng để phòng ngừa những khó khăn có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD vừa đảm bảo tính khả thi của việc hoàn thành kế hoạch.

Tổng tài sản tăng đều qua các năm, tốc độ tăng trưởng có giảm nhẹ từ năm 2008 đến nay nhưng nhìn chung vẫn ở mức bình quân tương đối cao 49% cho thấy nhu cầu đầu tư của PVS ngày càng tăng.

Trong năm 2011, Công ty dự định tăng vốn điều lệ lên 5.000 tỷ đồng bằng cách chia cổ phiếu thưởng (20% VDL) và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tuy nhiên, do những khó khăn của Thị trường chứng khoán cũng như sự cắt giảm trong nhu cầu sử dụng vốn đầu tư (kế hoạch đầu tư giảm từ 3.960 tỷ xuống còn 1.848 tỷ trong năm 2011, thực tế thực hiện là 1.059 tỷ), việc tăng vốn sẽ không được thực hiện theo cách trên mà HDQT sẽ đề xuất phương án vốn hóa phần thặng dư hình thành từ việc phát hành tăng vốn điều lệ cho cổ đông chiến lược từ năm 2009 và một phần nguồn vốn quỹ đầu tư phát triển. Theo Nghị quyết ngày 25 tháng 6 năm 2012 của HĐQT TCT, các thành viên đã phê duyệt việc tăng Vốn điều lệ lên 4.500 tỷ đồng. Tuy nhiên đến ngày báo cáo, Tổng Công ty vẫn chưa thực hiện các thủ tục tăng vốn.

Đánh giá chất lượng tài sản

PVS có tỷ lệ tiền mặt trên tổng TS lớn và có xu hướng tăng dần cùng với tốc độ tăng của tổng TS, bình quân 19%. Số dư tiền mặt lớn giúp TCT đảm bảo nguồn vốn lưu động cho hoạt động SXKD, đảm bảo tính thanh khoản đồng thời mang lại nguồn thu nhập lãi vay. Trong số dư tiền và tương đương tiền tại ngày 30/06/2012 có 2.672 tỷ đồng là khoản tiền được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của TCT.

Tỷ lệ đầu tư tài chính được duy trì ổn định ở mức 10% tổng TS, bao gồm phần lớn là các khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết. Kết quả hoạt động thuần của các công ty này tương đối khả quan và đã mang lại giá trị thặng dư tăng 30% so với khoản đầu tư gốc của Tổng Công ty (theo số liệu tại ngày 30/06/2012).

Tài sản cố định chiếm tỷ lệ bình quân 38% trên tổng tài sản và có xu hướng giảm dần cùng với tốc độ tăng của TTS. Tại ngày 30/06/2012, PVS có tài sản hình thành từ vốn vay trị giá 450 tỷ đồng được thế chấp để đảm bảo cho một số khoản vay ngân hàng và 1.052 tỷ đồng giá trị TSCĐ HH đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

Đánh giá chất lượng nợ

Do quy mô các dự án đầu tư đòi hỏi nguồn vốn lớn nên PVS có tỷ trọng nợ trên tổng tài sản tương đối cao, chiếm bình quân 71%, bao gồm 47% nợ ngắn hạn và 25% nợ dài hạn. Tỷ lệ nợ vay trên vốn CSH khá cao, đạt bình quân 2.81 lần. Xem xét chi tiết cơ cấu nợ vay có thể thấy PVS có khá nhiều khoản vay từ PVFC và PVN với lãi suất ưu đãi 0% và không có tài sản đảm bảo (có thể kể đến khoản 228 tỷ vay ngắn hạn từ PVFC nhằm bổ sung vốn lưu động tạm ứng thanh toán chi phí đóng kho nổi FSO5) hoặc được đảm bảo bởi PVN.

PHỤ LỤC 1: CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA PVS

STT	Lĩnh vực	Hoạt động	Đặc điểm	Năng lực	Chiến lược đến 2025
1	Dịch vụ cung ứng tàu biển	Cho thuê và cho thuê lại tàu dịch vụ dầu khí	Là lĩnh vực dịch vụ truyền thống và là thế mạnh của PVS. Hiện PVS đang cung cấp khoảng 90% dịch vụ tàu phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí tại Việt Nam	PVS hiện đang sở hữu, quản lý đội tàu dịch vụ dầu khí lớn nhất Việt Nam với hơn 20 tàu. Hiệu suất khai thác đội tàu bình quân trên 87%, trong đó nhiều tàu hoạt động liên tục 365 ngày/năm.	Phát triển đội tàu lên 50 chiếc vào năm 2015 và 100 chiếc vào năm 2025
2	Dịch vụ cung ứng FSO/FPSO	Cung cấp kho nổi, chứa, xử lý và xuất dầu thô	Là dịch vụ chiến lược mang tính ổn định, lâu dài do gắn liền với hoạt động khai thác các mỏ dầu. Tuy nhiên, đây cũng là loại hình dịch vụ khó chiếm lĩnh do công nghệ quản lý vận hành đòi hỏi trình độ tay nghề cao, giá trị đầu tư lớn, đồng thời cạnh tranh quốc tế vô cùng gay gắt.	PVS hiện đang sở hữu và đồng sở hữu 5 kho nổi FSO/FPSO và là đơn vị trong nước đứng đầu trong việc làm chủ công nghệ quản lý, vận hành, bảo dưỡng tàu FSO/FPSO (đặc biệt là tàu FPSO).	
3	Dịch vụ khảo sát địa chấn địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV	Cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành tàu khảo sát địa chấn 2D, 3D, khảo sát địa chất, cung cấp vận hành các phương tiện, thiết bị khảo sát chuyên dụng	Là loại hình dịch vụ kỹ thuật cao, phức tạp. Cùng với sự phát triển trong lĩnh vực khoan thăm dò, tìm kiếm, khai thác dầu khí và nhu cầu chế tạo lắp đặt các công trình dầu khí ngoài khơi, dự kiến tiềm năng phát triển của loại hình dịch vụ này là rất lớn.		
4	Cung cấp dịch vụ cảng	Dịch vụ căn cứ cảng, cho thuê văn phòng và các dịch vụ khác có liên quan	Là một trong những dịch vụ chiến lược của PVS	PVS hiện đang sở hữu, quản lý và vận hành hệ thống 06 căn cứ cảng dịch vụ dầu khí tại tất cả các trung tâm dầu khí trên cả ba khu vực Bắc - Trung - Nam Việt Nam với hơn 150 ha cảng.	Đáp ứng cung cấp 100% nhu cầu dịch vụ phục vụ cho các hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí tại Việt Nam và mở rộng phục vụ các thành phần kinh tế khác.
5	Cơ khí, đóng mới và xây lắp	Gia công, lắp ráp, chế tạo các cấu kiện, thiết bị dầu khí	Là một trong những loại hình dịch vụ chính hiện đang phát triển mạnh mẽ của PVS và PVS đã thu được những thành tựu đáng ghi nhận.	PVS đang là đơn vị dẫn đầu tại VN trong lĩnh vực này và ngày càng chứng minh năng lực khi thực hiện các hợp đồng tổng thầu EPC/EPCI cho các công trình dầu khí có quy mô ngày càng lớn hơn và yêu cầu về công nghệ ngày càng cao hơn.	Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao năng lực thực hiện tổng thầu EPC các dự án lớn, đồng thời mở rộng sang lĩnh vực cơ khí đóng mới, sửa chữa các phương tiện nổi như đóng mới tàu dịch vụ dầu khí, đóng mới xà lan vận tải...
6	Sửa chữa, vận hành và lắp đặt	Sửa chữa, vận hành, lắp đặt và bảo dưỡng (O&M) các công trình khai thác dầu khí	Đây là loại hình dịch vụ mới, nhiều triển vọng của PVS	Bắt đầu cung cấp dịch vụ tại Việt Nam từ năm 2002, đến nay PVS đã cung cấp dịch vụ thành công cho nhiều công trình, dự án quan trọng của các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước.	
7	Các dịch vụ khác	Các dịch vụ khác phục vụ ngành dầu khí	Định hướng quy hoạch dịch vụ nhằm đảm bảo sự phát triển cân bằng và ổn định, đáp ứng một cách toàn diện các nhu cầu của khách hàng cũng như đảm bảo việc làm cho người lao động.	Hiện tại, PVS đang quản lý và khai thác 4 khách sạn tại các tỉnh thành: Hải Phòng (Holiday Mansion), Đà Nẵng (Ami Hotel), Nghệ An (Phượng Đông Hotel) và Vũng Tàu (Petro Hotel).	Tiếp tục đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT ĐƯỢC HỢP NHẤT TẠI NGÀY 30/06/2012**1. Danh sách công ty con quan trọng được hợp nhất**

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
1	Công ty CP dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Số 31, Đ 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu	96,24	96,24
2	Công ty CP Lắp đặt, Vận hành và bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC	Phòng 666, Tầng 6, Tòa nhà PetroVietnam, số 8 Hoàng Diệu, Phường 1, TP Vũng Tàu	84,95	84,95
3	Công ty CP Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi	Lô 4H Đường Tôn Đức Thắng, TP Quảng Ngãi	95,19	95,19
4	Công ty CP Khách sạn Dầu khí	9-11 Hoàng Diệu, Phường 1, TP Vũng Tàu	97,07	97,07
5	Công ty CP Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	54,69	54,69
6	Công ty CP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	KCN Đình Vũ - P. Đông Hải II - Tp. Hải Phòng	50,61	50,61
7	Công ty CP CNTT, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí	535 Kim Mã, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội	43,35	43,35
8	Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí	Phòng 666, Tầng 6, Tòa nhà PetroVietnam, số 8 Hoàng Diệu, Phường 1, TP Vũng Tàu	51,00	51,00
9	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	Số 9-11 Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu	100,00	100,00
10	Công ty CP Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An	Tòa nhà Công ty Tín Nghĩa, KCN Nhơn Trạch 3, tỉnh lộ 25B, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	56,82	56,82
11	Công ty CP Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình	Xã Quảng Đông - Huyện Quảng Trạch - Tỉnh Quảng Bình	94,88	94,88
12	Công ty CP Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	59,61	59,61
13	Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC-CGGV	Tòa nhà PetroVietnam, số 8 Hoàng Diệu, Phường 1, TP Vũng Tàu	51,13	51,13

2. Danh sách công ty liên kết quan trọng được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

STT	Công ty	Địa điểm	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
1	Công ty Liên doanh Ròng Đội MV 12	Singapore	33%	33%
2	Công ty Liên doanh PTSC SEA	Singapore	51%	51%
3	Công ty Malaysia Vietnam Offshore Terminal Limited (MVVOT)	Malaysia	49%	49%
4	Công ty Vietnam Offshore Floating Terminal (Ruby) Limited (VOFT)	Malaysia	60%	60%
5	Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	Việt Nam	37%	37%
6	Công ty CP Đầu tư phát triển Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Việt Nam	42,05%	42,05%
7	Công ty CP chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Việt Nam	28,75%	28,75%

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Tại thời điểm thực hiện báo cáo phân tích, chuyên viên phân tích và FPTTS không nắm giữ bất kỳ cổ phiếu nào của doanh nghiệp này.

Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <https://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức

Bản quyền © 2012 Công ty Chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Tầng 2, Tòa nhà Spring Garden
71 phố Nguyễn Chí Thanh
Quận Ba Đình
Hà Nội
Việt Nam
ĐT: (84-4) 3773 7070 / 271 7171
Fax: (84-4) 3773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh TP HCM

31 Nguyễn Công Trứ
Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
ĐT: (84-8) 6290 8686
Fax: (84-8) 6290 6070

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Đà Nẵng

124 Nguyễn Thị Minh Khai
Quận Hải Châu
Đà Nẵng
Việt Nam
ĐT: (84-511) 355 3666
Fax: (84-511) 355 3888